

UBND HUYỆN YÊN THÀNH
HĐ COI THI: THCS BACH LIÊU

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG HKII-LỚP 9
NĂM HỌC 2024-2025

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Toán	Ngữ văn	Tiếng Anh	Tổng
1	029	PHAN TÙNG	CHI	02/09/2010	9A	9.75	9.25	8.5	27.5
2	052	THÁI HỮU HOÀNG	HIỆU	20/10/2010	9A	9.75	9	8.75	27.5
3	109	HOÀNG THỊ	QUÝ	03/02/2010	9A	9.5	9	9	27.5
4	140	NGUYỄN KHÁNH	VY	10/03/2010	9A	9.5	8.15	9.5	27.15
5	006	NGUYỄN THỊ HOÀNG	AN	01/12/2010	9B	9.25	9	8.75	27
6	024	NGUYỄN THỰC	BÌNH	28/06/2010	9B	8.25	9.5	8.75	26.5
7	027	NGUYỄN NHẬT	CHI	24/06/2010	9C	9.5	8.5	8.5	26.5
8	087	TRẦN LINH	NGA	16/10/2010	9C	9	9	8.5	26.5
9	090	NGUYỄN TUYẾT	NHÀN	08/09/2010	9A	9.75	8.25	8.5	26.5
10	096	NGUYỄN NGỌC THẢO	NHI	21/10/2010	9B	9.25	7.5	9.75	26.5
11	131	LÊ THỊ QUỲNH	TRANG	20/06/2010	9A	9.25	8.75	8.5	26.5
12	037	ĐÀO PHAN	DUNG	28/06/2010	9B	8.75	9.25	8.25	26.25
13	055	BÙI DANH	HOÀNG	10/11/2010	9A	9.5	9	7.75	26.25
14	066	NGUYỄN CÔNG	KHÁNH	31/03/2010	9D	9	8.5	8.75	26.25
15	012	NGUYỄN QUỲNH	ANH	18/01/2010	9A	9	8.75	8.25	26
16	064	HUỶNH MINH	KHANG	17/01/2010	9D	9	9	8	26
17	065	NGUYỄN PHƯƠNG	KHANH	31/03/2010	9B	9.25	8.75	8	26
18	133	PHẠM LINH	TRANG	21/09/2010	9A	9.5	8.5	7.75	25.75
19	001	CHU THỊ HOÀI	AN	13/04/2010	9B	7.75	9.25	8.5	25.5
20	030	TRẦN MAI	CHI	06/09/2010	9B	8	9.25	8.25	25.5
21	063	NGUYỄN VĂN VŨ	HUỶNH	19/02/2009	9D	9	8.5	8	25.5
22	070	VŨ ĐÌNH BẢO	KHÁNH	22/01/2010	9A	9	7.5	9	25.5
23	080	NGUYỄN HỮU	LONG	14/02/2010	9A	8.75	7.75	9	25.5
24	136	PHAN TẤT	TUẤN	03/01/2010	9A	8.25	8.5	8.75	25.5
25	138	NGUYỄN THỊ NHẬT	UYÊN	09/04/2010	9B	8	7.5	10	25.5
26	020	NGUYỄN ĐĂNG	BÁCH	05/08/2010	9A	10	8.75	6.5	25.25
27	028	PHAN NGUYỄN DIỆP	CHI	13/03/2010	9B	8.5	8	8.75	25.25
28	035	TRẦN NGỌC	DIỆP	15/01/2010	9A	8.75	8.75	7.75	25.25
29	036	NGUYỄN HUYỀN	DIỆU	17/07/2010	9C	8.5	9.25	7.5	25.25
30	060	LÊ	HUY	22/01/2010	9B	8	8.5	8.75	25.25
31	089	VÕ BẢO	NGÂN	06/02/2010	9B	8	8	9.25	25.25
32	114	NGUYỄN THỊ MINH	TÂM	17/05/2010	9A	9.75	7.25	8.25	25.25

UBND HUYỆN YÊN THÀNH
HĐ COI THI: THCS BẠCH LIÊU

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG HKII-LỚP 9
NĂM HỌC 2024-2025

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Toán	Ngữ văn	Tiếng Anh	Tổng
33	123	PHAN ĐĂNG	THỊNH	10/03/2010	9A	8.5	8.25	8.5	25.25
34	135	NGUYỄN NHẬT AN	TRƯỜNG	12/11/2010	9A	8.75	8.25	8.25	25.25
35	005	NGUYỄN KHÁNH	AN	07/08/2010	9B	8	9	8	25
36	010	NGUYỄN PHAN BẢO	ANH	12/04/2010	9B	6.75	9	9.25	25
37	054	TRẦN DANH	HOÀN	18/04/2010	9D	8.5	8	8.5	25
38	008	ĐẶNG CHÂU	ANH	28/10/2010	9C	8.5	9.25	7	24.75
39	009	DƯƠNG VIỆT	ANH	18/11/2010	9A	10	8.25	6.5	24.75
40	026	NGUYỄN DƯƠNG QUỲNH	CHI	03/08/2010	9C	8.5	7.5	8.75	24.75
41	053	NGUYỄN MINH	HOÀN	20/08/2010	9B	8.25	8.5	8	24.75
42	071	BÙI TRẠCH	LÂM	12/01/2010	9A	8.75	8	8	24.75
43	086	NGUYỄN LÊ	NA	12/11/2010	9B	8	7.5	9.25	24.75
44	119	NGUYỄN THỌ	THÀNH	09/02/2010	9A	9.5	7.75	7.5	24.75
45	141	NGUYỄN THỊ LAN	VY	18/01/2010	9A	9	7.75	8	24.75
46	033	ĐẶNG PHAN LINH	ĐAN	24/08/2010	9B	7.75	8.25	8.5	24.5
47	095	LÊ THỊ NGỌC	NHI	06/05/2010	9B	8.5	8.25	7.75	24.5
48	098	TRẦN QUỲNH	NHƯ	24/09/2010	9A	8.5	7.25	8.75	24.5
49	107	PHAN ĐĂNG LÊ	QUÂN	20/10/2010	9D	8.75	8.5	7.25	24.5
50	004	NGUYỄN HÀ	AN	22/09/2010	9B	6.75	8.75	8.75	24.25
51	038	MẠC QUANG	DŨNG	27/11/2010	9A	8	7.5	8.75	24.25
52	058	NGUYỄN HỮU	HÙNG	21/05/2010	9A	8	8.5	7.75	24.25
53	099	NGUYỄN TẤN	PHÁT	25/04/2010	9B	7.5	8	8.75	24.25
54	110	PHAN LỄ	QUÝ	10/10/2010	9A	9	8	7.25	24.25
55	125	NGÔ ANH	THƯ	26/02/2010	9D	8.75	7.75	7.75	24.25
56	056	NGUYỄN TRỌNG PHI	HOÀNG	21/09/2010	9A	7.75	8	8.25	24
57	103	NGUYỄN HOÀI	PHƯƠNG	03/07/2010	9A	8.25	7.25	8.5	24
58	117	HOÀNG MINH	THẮNG	14/12/2010	9A	8.75	8	7.25	24
59	118	THÁI THỊ HUYỀN	THANH	30/10/2010	9B	7.75	8.75	7.5	24
60	120	VÕ CÔNG	THÀNH	30/07/2010	9A	9.5	8.5	6	24
61	132	NGUYỄN HOÀNG KHÁNH	TRANG	30/04/2010	9A	9	8	7	24
62	057	ĐẬU ĐỨC	HOÀNH	14/07/2010	9D	8	8.5	7.5	24
63	032	ĐẬU KIM THỂ	DÂN	27/10/2010	9D	8.5	8	7.25	23.75
64	040	NGUYỄN QUẾ	DŨNG	14/12/2010	9B	8.5	8.25	7	23.75

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Toán	Ngữ văn	Tiếng Anh	Tổng
65	050	PHAN MINH	HẰNG	20/03/2010	9A	9	8.75	6	23.75
66	081	PHẠM GIA	LONG	04/09/2010	9C	7.75	7	9	23.75
67	097	NGUYỄN THỊ QUỲNH	NHƯ	23/03/2010	9C	8.75	7.75	7.25	23.75
68	124	LƯƠNG ANH	THƯ	24/09/2010	9C	7.5	9.5	6.75	23.75
69	143	VÕ TUẤN	ANH	15/08/2010	9B	8.25	6	9.5	23.75
70	034	NGUYỄN TRỌNG HẢI	ĐĂNG	18/01/2010	9B	8.25	7.75	7.5	23.5
71	041	TRẦN ANH	DŨNG	16/05/2010	9D	8.5	7.75	7.25	23.5
72	105	CAO VĂN	QUÂN	10/05/2010	9D	7	8	8.5	23.5
73	113	NGUYỄN SỸ	TÂM	21/10/2010	9D	8	7.5	8	23.5
74	130	NGUYỄN THỦY	TRÂM	28/10/2010	9B	8.75	7	7.75	23.5
75	016	THÁI NGUYỄN QUỲNH	ANH	17/09/2010	9C	7	9	7.25	23.25
76	031	TRƯƠNG HOÀNG	CHI	28/02/2010	9D	8	8	7.25	23.25
77	047	ĐÀO HÀ	GIANG	27/01/2010	9B	7	7.5	8.75	23.25
78	051	TRẦN QUANG	HÀO	14/08/2010	9A	9	8.5	5.75	23.25
79	062	THÁI THỊ	HUYỀN	26/04/2010	9D	7.5	9	6.75	23.25
80	092	LƯU ĐÌNH MINH	NHẬT	16/01/2010	9D	7.75	8.75	6.75	23.25
81	013	PHẠM MINH	ANH	18/07/2010	9C	6.75	9	7.25	23
82	045	LÊ ĐÌNH BÁ	DUY	06/02/2010	9B	7.75	8	7.25	23
83	007	NGUYỄN THẾ HỒNG	ÂN	20/12/2010	9A	9	8.5	5.25	22.75
84	018	VƯƠNG HOÀI	ANH	26/06/2010	9C	8.25	9	5.5	22.75
85	043	NGUYỄN THỊ HẢI	DƯƠNG	04/12/2010	9A	7.75	8.5	6.5	22.75
86	084	TRỊNH ĐỨC	MẠNH	19/02/2010	9B	8.5	7	7.25	22.75
87	106	NGUYỄN CÔNG	QUÂN	01/06/2010	9D	7.75	7.75	7.25	22.75
88	122	PHẠM PHƯƠNG	THẢO	09/02/2010	9B	6.25	8.75	7.75	22.75
89	134	CAO MINH	TRÍ	09/03/2010	9B	7.75	6.5	8.5	22.75
90	139	HÀ THỊ KHÁNH	VY	11/07/2010	9D	5.75	8.25	8.75	22.75
91	022	NGUYỄN GIA	BẢO	28/02/2010	9C	7.5	7.75	7.25	22.5
92	069	NGUYỄN QUỐC	KHÁNH	31/08/2010	9D	8.25	7.5	6.75	22.5
93	073	BÙI HOÀNG MAI	LINH	16/04/2010	9B	7.5	6.5	8.5	22.5
94	076	PHAN HÀ	LINH	13/04/2010	9B	7	9	6.5	22.5
95	111	NGUYỄN THÁI	SƠN	26/03/2010	9B	8	7.75	6.75	22.5
96	112	HOÀNG THỊ	TÂM	10/03/2010	9C	7.75	9.25	5.5	22.5

UBND HUYỆN YÊN THÀNH
HĐ COI THI: THCS BACH LIÊU

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG HKII-LỚP 9
NĂM HỌC 2024-2025

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Toán	Ngữ văn	Tiếng Anh	Tổng
97	128	NGUYỄN ĐỨC	TIẾN	17/01/2010	9D	8.25	8.5	5.75	22.5
98	039	NGUYỄN ĐẶNG ĐÌNH	DŨNG	03/12/2010	9D	7.75	8.5	6	22.25
99	042	NGUYỄN THÁI	DƯƠNG	26/05/2010	9D	8	6.25	8	22.25
100	048	MAI HƯƠNG	GIANG	15/11/2010	9C	8.5	8.75	5	22.25
101	072	NGUYỄN BÁ	LÂM	30/06/2010	9A	9	7.25	6	22.25
102	129	TRẦN ĐĂNG	TIẾN	24/12/2010	9B	7.25	8	7	22.25
103	025	LƯU HUYỀN	CHÂU	03/02/2010	9B	5.75	7.25	9	22
104	068	NGUYỄN NHƯ NAM	KHÁNH	26/10/2010	9D	7.5	7.5	7	22
105	102	NGUYỄN HÀ	PHƯƠNG	24/06/2010	9C	7	7.5	7.5	22
106	115	THÁI DUY	TÂM	16/02/2010	9A	8	6	8	22
107	079	NGÔ BÁ	LỢI	18/03/2010	9D	8	7.25	6.5	21.75
108	085	HOÀNG ĐỨC	MINH	23/07/2010	9D	7.25	7.5	7	21.75
109	108	TRẦN BẢO	QUANG	25/11/2010	9B	7	7	7.75	21.75
110	121	NGUYỄN NHƯ	THẢO	01/04/2010	9D	7.75	8	6	21.75
111	046	NGUYỄN CẨM	DUYÊN	14/03/2010	9C	7.75	7.5	6.25	21.5
112	082	LÊ NGUYỄN	LY	16/07/2010	9C	7.5	8.25	5.75	21.5
113	093	NGUYỄN MINH	NHẬT	01/04/2010	9A	8.75	7.25	5.5	21.5
114	116	HOÀNG MINH	THÁI	14/12/2010	9D	8	7.25	6	21.25
115	003	NGUYỄN DUY TRƯỜNG	AN	08/05/2010	9C	7.75	6.75	6.5	21
116	021	PHAN TÁT	BÁCH	02/02/2010	9B	7.75	7.5	5.75	21
117	023	LÊ ANH	BÌNH	05/08/2010	9D	8.5	7.75	4.75	21
118	044	NGUYỄN VĂN	DƯƠNG	02/05/2010	9D	7.25	8.75	5	21
119	049	NGUYỄN THỊ THANH	HÀNG	23/01/2010	9C	7	9.25	4.5	20.75
120	011	NGUYỄN PHI TIẾN	ANH	05/05/2020	9C	6.5	7.5	6.5	20.5
121	074	CAO THỊ BẢO	LINH	21/05/2010	9B	5.5	7.75	7.25	20.5
122	094	LÊ PHÙNG XUÂN	NHI	01/04/2010	9C	7.25	7.25	6	20.5
123	104	NGUYỄN MAI	PHƯƠNG	01/04/2010	9D	7.5	7.25	5.5	20.25
124	061	HOÀNG THỊ KHÁNH	HUYỀN	28/06/2010	9C	4.25	8.5	7.25	20
125	088	NGUYỄN THỊ KIM	NGÂN	22/05/2010	9C	7	6	7	20
126	014	PHAN NGUYỄN HOÀNG	ANH	13/06/2010	9C	8	9.5	2	19.5
127	127	PHAN THỊ ANH	THƯ	09/02/2010	9D	7	7.75	4.75	19.5
128	075	ĐẶNG NGUYỄN	LINH	02/11/2010	9D	5	7.75	6.5	19.25

UBND HUYỆN YÊN THÀNH
HĐ COI THI: THCS BẠCH LIÊU

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG HKII-LỚP 9
NĂM HỌC 2024-2025

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Toán	Ngữ văn	Tiếng Anh	Tổng
129	126	NGUYỄN SONG	THÚ	24/05/2010	9C	4.5	6.5	8	19
130	002	LÊ BẢO	AN	21/03/2010	9C	5.25	9	4.5	18.75
131	100	TRẦN VĂN TUẤN	PHONG	14/08/2010	9C	7.75	6	5	18.75
132	083	PHAN DOÃN	MẠNH	23/08/2010	9C	7	5	6.25	18.25
133	091	VŨ ANH	NHÂN	19/01/2010	9C	7.75	6	4.5	18.25
134	019	NGUYỄN THỊ MINH	ÁNH	28/01/2010	9C	7	7.25	3.75	18
135	067	NGUYỄN NGỌC VÂN	KHÁNH	25/03/2010	9D	6.25	7.5	4.25	18
136	137	TRẦN VĂN	TÙNG	12/03/2010	9C	8.75	3.5	5.5	17.75
137	142	VĂN THỊ TƯỜNG	VY	30/10/2010	9D	6.75	7.75	3.25	17.75
138	101	PHAN XUÂN	PHÚC	24/09/2010	9D	5.5	6.75	4	16.25
139	015	PHAN VŨ PHƯƠNG	ANH	06/05/2010	9C	4.5	6.5	5	16
140	017	VĂN THỊ HÀ	ANH	14/09/2010	9D	4.25	6.75	4.5	15.5
141	078	PHAN TRƯỜNG	LỘC	22/12/2010	9C	4.75	6	4	14.75
142	059	THÁI VIỆT	HƯƠNG	29/03/2010	9D	3	7.5	3.5	14
143	077	TRẦN HOÀNG	LINH	06/01/2010	9D	4.25	6.25	3	13.5

Danh sách này có 143 TS đăng ký dự thi

Trong đó: Môn Văn :.....Môn Tiếng Anh.....Môn Toán.....

Yên Thành, ngày 12 tháng 05 năm 2025

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI